

VIỆN ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỄN VỌNG 2

(Cao đẳng chính quy năm 2011)

TT	SOHS	HO	TEN	NGAYSINH	GIOI	TRUONG	KHOI	NGANH	SBD	KV	DT	DM1	DM2	DM3	DTC	DLT	DUT	TONG	GHI CHÚ
1	546	Đào Thị	Huế	10/11/1993	1	DCN	A	C65	20530	2NT		3,50	5,50	3,25	12,25	12,50	1,0	13,5	
2	3733	Lê Thị	Mơ	30/01/1992	1	MDA	A	C65	7544	1		3,00	4,00	4,50	11,50	11,50	1,5	13,0	
3	8	Nguyễn Mạnh	Tùng	21/07/1992	0	MHN	A	C65	2844	3		2,75	5,00	4,50	12,25	12,50	0,0	12,5	
4	712	Trần Kim	Cương	21/09/1993	0	MDA	A	C65	1368	3		4,50	4,00	4,00	12,50	12,50	0,0	12,5	
5	1008	Lâm Đức	Bảo	22/07/1993	0	MHN	A	C65	1137	3		4,75	4,25	3,50	12,50	12,50	0,0	12,5	
6	1496	Vũ Xuân	Nhã	01/09/1993	0	MHN	A	C65	2148	2NT		4,25	4,25	3,00	11,50	11,50	1,0	12,5	
7	1540	Hà Quang Sỹ	Văn	10/10/1993	0	MHN	A	C65	2915	2NT		4,25	4,25	3,00	11,50	11,50	1,0	12,5	
8	1573	Trình Thị	Thảo	24/02/1993	1	KQH	A	C65	1075	2NT	06	4,25	3,50	2,50	10,25	10,50	2,0	12,5	
9	1826	Ngô Quang	Duy	30/08/1993	0	MHN	A	C65	1300	3		4,75	3,25	4,50	12,50	12,50	0,0	12,5	
10	2745	Nguyễn Hữu	Vũ	17/01/1993	0	DDL	A	C65	11006	2		3,00	4,50	4,50	12,00	12,00	0,5	12,5	
11	2771	Bùi Hoàng	Vượng	25/11/1993	0	MHN	A	C65	2927	2		3,25	3,50	5,25	12,00	12,00	0,5	12,5	
12	2804	Vũ Thị	Châm	22/04/1993	1	SP2	A	C65	135	1	01	2,50	3,50	2,75	8,75	9,00	3,5	12,5	
13	2806	Vũ Văn	Minh	05/09/1993	0	DDL	A	C65	5929	2NT		4,25	4,25	3,00	11,50	11,50	1,0	12,5	
14	3720	Nguyễn Văn	Dũng	16/03/1993	0	TMA	A	C65	4499	2		2,50	6,00	3,50	12,00	12,00	0,5	12,5	
15	195	Trần Việt	An	22/06/1993	0	MHN	A	C65	1006	2NT		2,75	4,25	3,75	10,75	11,00	1,0	12,0	
16	242	Bùi Đức	Dũng	09/10/1993	0	MHN	A	C65	1322	3		3,00	5,50	3,25	11,75	12,00	0,0	12,0	
17	298	Nguyễn Quang	Hưng	21/03/1991	0	TMA	A	C65	11990	3		4,50	4,50	3,00	12,00	12,00	0,0	12,0	
18	308	Phạm Gia	Khoa	01/09/1993	0	MHN	A	C65	1783	3		4,00	3,50	4,25	11,75	12,00	0,0	12,0	
19	369	Nghiêm Tiến	Khang	22/11/1993	0	MHN	A	C65	5530	3	06	2,75	5,25	2,75	10,75	11,00	1,0	12,0	
20	570	Nguyễn Huy	Sơn	08/09/1993	0	MHN	A	C65	2328	3		3,00	4,50	4,25	11,75	12,00	0,0	12,0	
21	972	Nguyễn Phước	Long	07/10/1993	0	GHA	A	C65	107240	3		4,50	3,75	3,50	11,75	12,00	0,0	12,0	
22	1049	Đặng Tuấn	Hiệp	24/12/1993	0	MHN	A	C65	1554	3		3,75	4,75	3,25	11,75	12,00	0,0	12,0	
23	1817	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	13/03/1993	1	MHN	A	C65	1725	2NT		4,00	3,75	3,25	11,00	11,00	1,0	12,0	
24	1836	Vũ Thị	Thoan	15/12/1992	1	MHN	A	C65	2568	2NT		4,00	3,50	3,50	11,00	11,00	1,0	12,0	

25	2332	Ngô Quang	Sơn	10/12/1993	0	MHN	A	C65	2322	2NT		3,25	4,50	3,00	10,75	11,00	1,0	12,0	
26	2646	Nguyễn Việt	Dũng	20/05/1993	0	MHN	A	C65	1349	1		2,25	5,25	3,00	10,50	10,50	1,5	12,0	
27	3417	Phạm Huỳnh	Điệp	18/02/1992	0	TLA	A	C65	2311	3		4,00	4,25	3,75	12,00	12,00	0,0	12,0	
28	3444	Quang Thi	Yến	15/03/1993	1	LPH	A	C65	2842	2NT		3,00	3,00	4,75	10,75	11,00	1,0	12,0	
29	3545	Nguyễn Đình	Dũng	24/04/1992	0	LDA	A	C65	1392	3		1,50	5,50	4,75	11,75	12,00	0,0	12,0	
30	3722	Nguyễn Việt	Nghĩa	15/11/1992	0	MHN	A	C65	3649	1		3,25	3,50	3,75	10,50	10,50	1,5	12,0	
31	3726	Ngô Trường	Giang	21/07/1992	0	MHN	A	C65	1380	2NT	06	3,75	2,50	3,50	9,75	10,00	2,0	12,0	
32	303	Đặng Cao	Hưởng	07/10/1993	0	DQK	A	C65	3873	2NT		3,50	4,25	2,50	10,25	10,50	1,0	11,5	
33	374	Nguyễn Minh	Tiến	31/03/1993	0	MHN	A	C65	2624	3		4,50	4,50	2,50	11,50	11,50	0,0	11,5	
34	1112	Nguyễn Tiến	Lam	20/07/1993	0	MHN	A	C65	1817	2NT	06	3,50	3,50	2,25	9,25	9,50	2,0	11,5	
35	1194	Lương Văn	Tuân	30/06/1993	0	MHN	A	C65	2765	1		3,50	2,75	3,75	10,00	10,00	1,5	11,5	
36	1423	Đặng Văn	Quảng	14/01/1993	0	MHN	A	C65	2273	2NT		4,00	2,75	3,75	10,50	10,50	1,0	11,5	
37	1886	Nguyễn Trí	Công	18/03/1993	0	MHN	A	C65	1169	3		4,00	3,50	4,00	11,50	11,50	0,0	11,5	
38	1918	Trần Văn	Dũng	29/12/1993	0	MHN	A	C65	1363	3		3,75	4,25	3,25	11,25	11,50	0,0	11,5	
39	1920	Lại Ba	Duy	14/07/1993	0	KMA	A	C65	81	1		2,75	3,50	3,50	9,75	10,00	1,5	11,5	
40	2047	Đinh Văn	Chính	03/11/1992	0	MHN	A	C65	3238	2NT		2,75	3,75	4,00	10,50	10,50	1,0	11,5	
41	2331	Lê Tuấn	Minh	02/11/1992	0	MHN	A	C65	1976	3		3,50	4,25	3,50	11,25	11,50	0,0	11,5	
42	2425	Trần Quốc	Giang	18/03/1992	0	MHN	A	C65	1386	2		4,25	4,50	2,00	10,75	11,00	0,5	11,5	
43	2727	Nguyễn Thanh	Tùng	29/05/1992	0	MHN	A	C65	2852	3		4,00	4,00	3,25	11,25	11,50	0,0	11,5	
44	2889	Nguyễn Hồng	Quân	04/01/1993	0	DQK	A	C65	6440	3		3,50	4,50	3,50	11,50	11,50	0,0	11,5	
45	2891	Nguyễn Đình	Khải	24/08/1993	0	MHN	A	C65	5538	3		2,50	4,50	4,50	11,50	11,50	0,0	11,5	
46	3110	Lê Đức	Thanh	28/04/1993	0	BKA	A	C65	10946	3		5,50	2,25	3,75	11,50	11,50	0,0	11,5	
47	3245	Hoàng Xuân	Điệp	26/01/1993	0	MHN	A	C65	3016	1	01	2,00	2,50	3,25	7,75	8,00	3,5	11,5	
48	3500	Trần Trung	Đức	05/01/1993	0	GHA	A	C65	120503	1		4,00	2,75	3,00	9,75	10,00	1,5	11,5	
49	3785	Đỗ Thanh	Tùng	04/10/1993	0	TDD	A	C65	389	1		1,75	3,75	4,25	9,75	10,00	1,5	11,5	
50	42	Nguyễn Việt	Tiến	01/12/1993	0	MHN	A	C65	2628	3		4,00	3,50	3,25	10,75	11,00	0,0	11,0	
51	153	Phan Văn	Ngọc	30/05/1993	0	MHN	A	C65	2129	2		3,50	3,75	3,00	10,25	10,50	0,5	11,0	
52	192	Trình Tiến Ngọc	Duy	23/03/1992	1	MHN	A	C65	1310	2		3,00	4,25	3,00	10,25	10,50	0,5	11,0	
53	239	Nguyễn Xuân	Trường	21/01/1993	0	MHN	A	C65	2712	3		3,75	4,25	3,00	11,00	11,00	0,0	11,0	
54	312	Phạm Tuấn	Huy	13/11/1993	0	MHN	A	C65	1659	3		3,50	3,50	4,00	11,00	11,00	0,0	11,0	

55	355	Phạm Duy	Anh	05/11/1993	0	HCP	A	C65	78	2NT		3,00	3,25	3,50	9,75	10,00	1,0	11,0	
56	540	Hoàng Tuấn	Anh	15/09/1993	0	MHN	A	C65	1029	2		4,00	4,50	2,00	10,50	10,50	0,5	11,0	
57	549	Hoàng Văn	Huân	26/06/1992	0	NNH	A	C65	5247	2NT		2,25	4,25	3,50	10,00	10,00	1,0	11,0	
58	634	Nguyễn Tiến	Hoàng	17/09/1993	0	DQK	A	C65	2948	3		5,00	3,50	2,25	10,75	11,00	0,0	11,0	
59	825	Dương Kim Tiến	Tùng	08/02/1993	0	MHN	A	C65	2830	1	01	2,00	2,50	2,75	7,25	7,50	3,5	11,0	
60	931	Dương Đức	Cường	10/10/1993	0	MHN	A	C65	1188	1		1,75	4,50	3,00	9,25	9,50	1,5	11,0	
61	1087	Nguyễn Đức	Hải	06/10/1993	0	MHN	A	C65	1490	2NT		4,50	2,75	2,75	10,00	10,00	1,0	11,0	
62	1212	Phó Đức	Thịnh	04/03/1993	0	MHN	A	C65	2558	3		3,25	4,00	3,75	11,00	11,00	0,0	11,0	
63	1465	Hoàng Văn	Bằng	20/11/1993	0	MHN	A	C65	1160	2NT		3,50	3,75	2,75	10,00	10,00	1,0	11,0	
64	1796	Ngô Quang	Luân	19/10/1993	0	MHN	A	C65	1954	2NT		3,50	3,75	2,50	9,75	10,00	1,0	11,0	
65	1828	Vũ Hồng	Quân	28/10/1993	0	MHN	A	C65	2270	3		4,25	4,00	2,75	11,00	11,00	0,0	11,0	
66	2303	Vũ Lâm	Tới	03/05/1993	0	NNH	A	C65	14329	2NT		2,00	4,50	3,25	9,75	10,00	1,0	11,0	
67	2387	Nguyễn Trọng	Đạt	29/07/1993	0	KMA	A	C65	106	2		3,00	4,25	3,25	10,50	10,50	0,5	11,0	
68	2499	Nguyễn Ngọc	Tùng	20/07/1992	0	DCN	A	C65	53808	2		3,25	3,50	3,75	10,50	10,50	0,5	11,0	
69	2577	Nguyễn Văn	Dũng	19/01/1993	0	MHN	A	C65	3035	2NT		4,00	2,50	3,25	9,75	10,00	1,0	11,0	
70	2851	Nguyễn Tiến	Thịnh	23/05/1993	0	DCN	A	C65	44482	2		3,00	4,00	3,25	10,25	10,50	0,5	11,0	
71	2861	Nguyễn Văn	Hiếu	18/04/1993	0	LNH	A	C65	1137	2NT		4,00	3,50	2,50	10,00	10,00	1,0	11,0	
72	2863	Đặng Công	Trần	20/04/1993	0	DCN	A	C65	49869	2NT		2,00	4,50	3,50	10,00	10,00	1,0	11,0	
73	2870	Vương Quốc	Cường	28/02/1993	0	BKA	A	C65	1365	2		3,00	4,25	3,00	10,25	10,50	0,5	11,0	
74	2965	Bùi Hải	Yến	06/07/1993	1	TTB	A	C65	3624	1		4,00	3,00	2,25	9,25	9,50	1,5	11,0	
75	2978	Trương Ngọc	Tùng	30/12/1993	0	MHN	A	C65	2865	2		4,50	3,50	2,50	10,50	10,50	0,5	11,0	
76	3000	Dương Thành	Đạt	25/09/1993	0	KTA	A	C65	4112	3		3,50	3,75	3,50	10,75	11,00	0,0	11,0	
77	3044	Trần Văn	Dũng	28/06/1993	0	MHN	A	C65	1365	3		3,25	4,50	3,25	11,00	11,00	0,0	11,0	
78	3100	Nguyễn Thị	Hòa	28/02/1993	1	LDA	A	C65	2936	2NT		4,25	2,50	3,00	9,75	10,00	1,0	11,0	
79	3393	Vũ Ngọc	Diệp	29/01/1993	1	NHH	A	C65	1959	3		4,25	2,25	4,25	10,75	11,00	0,0	11,0	
80	3469	Nguyễn Viết	Ngọc	26/08/1992	0	DQK	A	C65	5654	2		3,00	4,00	3,50	10,50	10,50	0,5	11,0	
81	3476	Bùi Hoàng	Giang	17/04/1993	0	DQK	A	C65	1883	3		3,00	4,75	3,25	11,00	11,00	0,0	11,0	
82	3547	Nguyễn Sơn	Tùng	12/05/1992	0	TMA	A	C65	30594	3		3,50	3,75	3,50	10,75	11,00	0,0	11,0	
83	3568	Phùng Đức	Huy	12/12/1990	0	NNH	A	C65	1990	2	06	4,75	1,50	3,00	9,25	9,50	1,5	11,0	
84	3669	Bùi Việt	Dũng	17/10/1993	0	KHA	A	C65	2675	3		2,00	5,50	3,50	11,00	11,00	0,0	11,0	

85	3687	Bùi Xuân	Phúc	07/07/1992	0	TLA	A	C65	7720	2NT		1,75	3,50	4,50	9,75	10,00	1,0	11,0	
86	56	Bùi Huy	Tiến	23/03/1993	0	MHN	A	C65	2613	3		2,75	4,00	3,50	10,25	10,50	0,0	10,5	
87	89	Nguyễn Hoàng Đức	Trung	28/09/1993	0	MHN	A	C65	2741	3		3,00	3,75	3,50	10,25	10,50	0,0	10,5	
88	337	Hà Văn	Thành	13/03/1993	0	TMA	A	C65	24129	2NT	06	2,00	3,50	3,00	8,50	8,50	2,0	10,5	
89	571	Thái Mạnh	Trường	12/01/1993	0	MHN	A	C65	2717	3		3,00	4,75	2,50	10,25	10,50	0,0	10,5	
90	582	Hoàng Hải	Bằng	25/10/1992	0	MHN	A	C65	1159	2		1,50	4,75	3,75	10,00	10,00	0,5	10,5	
91	649	Nguyễn Thế	Anh	19/12/1993	0	BKA	A	C65	20039	3		3,00	4,25	3,00	10,25	10,50	0,0	10,5	
92	1065	Phan Nguyễn Thái	Hùng	17/12/1993	0	MHN	A	C65	1426	3		3,75	2,75	4,00	10,50	10,50	0,0	10,5	
93	1599	Nguyễn Thị	Trang	23/04/1993	1	TMA	A	C65	28821	2NT		1,50	3,00	4,75	9,25	9,50	1,0	10,5	
94	1760	Nguyễn Thị	Lăng	29/08/1993	1	MHN	A	C65	1826	2NT		2,75	4,00	2,50	9,25	9,50	1,0	10,5	
95	1899	Tô Hải	Linh	23/07/1993	0	DDL	A	C65	5277	2NT		2,50	3,75	3,00	9,25	9,50	1,0	10,5	
96	3063	Phạm Minh	Khôi	14/10/1993	0	MHN	A	C65	1752	3		3,00	3,50	4,00	10,50	10,50	0,0	10,5	
97	3227	Trần Mạnh	Tuyền	19/05/1993	0	MHN	A	C65	2773	1		2,00	3,75	3,00	8,75	9,00	1,5	10,5	
98	3558	Phạm Bá	Phúc	18/11/1992	0	MHN	A	C65	2236	3		2,50	4,50	3,50	10,50	10,50	0,0	10,5	
99	3701	Phạm Thu	Phương	10/10/1993	1	MHN	A	C65	2194	2NT		3,00	3,50	3,00	9,50	9,50	1,0	10,5	
100	3775	Nguyễn Nho	Tùng	27/10/1993	0	KHA	A	C65	16007	2NT	06	2,50	3,75	2,00	8,25	8,50	2,0	10,5	
101	109	Nguyễn Anh	Tuấn	13/04/1993	0	MHN	A	C65	2793	3		2,00	3,50	4,50	10,00	10,00	0,0	10,0	
102	224	Nguyễn Minh	Đức	06/05/1991	0	MHN	A	C65	3050	3		2,25	4,50	3,00	9,75	10,00	0,0	10,0	
103	274	Nguyễn Thị Hồng	Thịnh	19/04/1993	1	MHN	A	C65	2554	3		2,50	4,50	3,00	10,00	10,00	0,0	10,0	
104	577	Lê Tiến	Đức	15/06/1993	0	MHN	A	C65	3045	2		2,50	3,25	3,50	9,25	9,50	0,5	10,0	
105	727	Ta Trung	Sơn	09/09/1993	0	MHN	A	C65	2347	3		3,00	3,75	3,00	9,75	10,00	0,0	10,0	
106	843	Trần Phi	Hùng	09/04/1993	0	MHN	A	C65	1705	2		2,75	4,00	2,75	9,50	9,50	0,5	10,0	
107	943	Hoàng Đức	Anh	05/07/1993	0	MHN	A	C65	1031	3		3,00	3,25	3,50	9,75	10,00	0,0	10,0	
108	1003	Trình Hữu	Thăng	07/05/1993	0	MHN	A	C65	2419	2		3,25	3,50	2,75	9,50	9,50	0,5	10,0	
109	1163	Bùi Văn	Dầu	04/04/1993	0	BKA	A	C65	1638	1		1,50	4,25	2,50	8,25	8,50	1,5	10,0	
110	1518	Trần Văn	Đạt	12/12/1993	0	MHN	A	C65	3111	1		2,00	3,50	3,00	8,50	8,50	1,5	10,0	
111	1535	Nguyễn Gia	Huy	25/08/1993	0	LDA	A	C65	3149	1		2,25	4,00	2,25	8,50	8,50	1,5	10,0	
112	1698	Đình Tuấn	Linh	11/12/1992	0	MHN	A	C65	1900	2		2,75	3,75	2,75	9,25	9,50	0,5	10,0	
113	1714	Nguyễn Sơn	Tùng	10/11/1993	0	BKA	A	C65	9709	3		2,25	4,00	3,75	10,00	10,00	0,0	10,0	
114	1812	Lê Xuân	Ngọc	13/10/1993	0	MHN	A	C65	2115	2NT		2,00	3,50	3,50	9,00	9,00	1,0	10,0	

115	1881	Nguyễn Thị Lan	Anh	03/01/1993	1	LDA	A	C65	297	3		3,25	3,50	3,25	10,00	10,00	0,0	10,0	
116	1905	Nguyễn Tú	Anh	13/10/1992	1	QHL	A	C65	395	3		1,00	5,50	3,25	9,75	10,00	0,0	10,0	
117	2572	Hồ Thị	Thanh	10/05/1992	1	HVQ	A	C65	926	2		4,00	3,00	2,50	9,50	9,50	0,5	10,0	
118	2717	Trần Thị	Nhài	15/05/1993	1	GHA	A	C65	108820	1		2,25	3,50	2,75	8,50	8,50	1,5	10,0	
119	2731	Hoàng Tuấn	Nghĩa	22/11/1992	0	MHN	A	C65	8642	3		2,00	3,75	4,25	10,00	10,00	0,0	10,0	
120	2737	Nguyễn Hải	Linh	20/03/1992	0	MHN	A	C65	1872	2		3,25	3,25	3,00	9,50	9,50	0,5	10,0	
121	2782	Nguyễn Đức	Dương	08/07/1993	0	MHN	A	C65	1271	2NT		2,50	3,00	3,50	9,00	9,00	1,0	10,0	
122	2893	Hà Như	Ngọc	31/08/1991	0	NHH	A	C65	6664	2NT		1,75	3,25	4,00	9,00	9,00	1,0	10,0	
123	2936	Khà Văn	Thành	31/10/1993	0	MHN	A	C65	8878	1	01	1,00	2,50	3,00	6,50	6,50	3,5	10,0	
124	3087	Nguyễn Phương	Nam	26/12/1993	0	BAK	A	C65	7340	3		2,25	4,50	3,25	10,00	10,00	0,0	10,0	
125	3096	Phạm Ngọc	Manh	04/05/1991	0	PCH	A	C65	337	2NT		2,25	3,75	3,00	9,00	9,00	1,0	10,0	
126	3350	Vũ Văn	Phương	16/11/1992	0	TLA	A	C65	7842	2NT		2,25	2,50	4,25	9,00	9,00	1,0	10,0	
127	3489	Nguyễn Hải	Đặng	30/01/1991	0	BAK	A	C65	2630	1		1,25	3,50	3,50	8,25	8,50	1,5	10,0	
128	3610	Hán Hùng	Linh	21/04/1991	0	LTA	A	C65	5664	2		3,50	3,50	2,50	9,50	9,50	0,5	10,0	
129	3641	Nguyễn Hà	Trang	31/07/1993	1	MHN	A	C65	2683	3		3,00	3,75	3,00	9,75	10,00	0,0	10,0	
130	3667	Trần Thị	Ngân	05/08/1993	1	DQK	A	C65	5464	1		2,50	3,25	2,75	8,50	8,50	1,5	10,0	
131	3731	Đặng Văn	Thức	29/09/1993	0	LDA	A	C65	7737	2NT		0,75	5,25	2,75	8,75	9,00	1,0	10,0	
132	3783	Nguyễn Trí	Trung	25/09/1993	0	DQK	A	C65	8354	3		2,50	4,00	3,50	10,00	10,00	0,0	10,0	